

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 29,451 Lý thuyết

Môn học: OMH35 Lý thuyết ô tô

Giáo viên: Ngô Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 28/17/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7.5		<u>Anh</u>	
2	CD180199	Phạm Việt Anh (8.0)	15/01/2000	8.0		<u>Anh</u>	Không được thi do không hoàn thành học phí 11/01/2020
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999				Không được thi do không hoàn thành học phí
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	8.5		<u>Bình</u>	
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	6.0	<u>Bình</u>	<u>Bình</u>	
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	8.0	<u>Cường</u>	<u>Cường</u>	
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	8.0	<u>Dat</u>	<u>Dat</u>	
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	7.0	-	<u>Dũng</u>	
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	5.0		<u>Dũng</u>	
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	6.0		<u>Dũng</u>	
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	4.5		<u>Gia</u>	
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	7.5		<u>Hào</u>	
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	5.0		<u>Hiền</u>	
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	8.0		<u>Hiệu</u>	
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	8.0		<u>Hoàng</u>	
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	7.0		<u>Hùng</u>	
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	6.0		<u>Hùng</u>	
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	7.0		<u>Hữu</u>	
20	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	8.5		<u>Huy</u>	
21	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	7.0		<u>Long</u>	
22	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	9.0		<u>Mạnh</u>	
23	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	5.5		<u>Mạnh</u>	
24	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	Học lại			
25	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	8.0		<u>Quân</u>	
26	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	6.0		<u>Sơn</u>	
27	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	8.0		<u>Tài</u>	
28	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	7.5		<u>Tâm</u>	
29	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	6.5		<u>Thắng</u>	
30	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	7.5		<u>Thắng</u>	
31	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	8.0		<u>Thành</u>	
32	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	8.0		<u>Thìn</u>	
33	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	7.5		<u>Thực</u>	
34	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	8.0		<u>Thương</u>	
35	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	7.0		<u>Triệu</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	7.0		Trính	
37	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	7.0		Trung	
38	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
39	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	6.5		Trung	
40	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
41	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	8.0		Tổng	
42	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	5.0		Tuấn	
43	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	6.5		Tuyên	
44	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	7.5		Vinh	
45	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	6.0		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 40
Số sinh viên đạt: 39

Tổng số tờ giấy thi: 40
Ngày giao viên nộp điểm: 3.1.7.2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Tiên Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Mạnh Phú

CÁN BỘ COI THI 2: **TRƯỞNG CHỦ NHIỆM KHOA**
Tr.S. Nguyễn Mạnh Phú

Nguyễn Quang Tuyên